

ĐỀ THI HỌC KÌ I – ĐỀ SỐ 10**MÔN: SINH HỌC – LỚP 8****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ học kì I của chương trình sách giáo khoa Sinh học 8.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Sinh 8.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì I – chương trình Sinh 8.

I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm) Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất:

Câu 1. Vì sao khi còn bé, nếu gánh nặng thường xuyên thì sẽ không cao lên được?

- A. Vì xương không dài ra được
- B. Vì thiếu chất xương tạo xương mới.
- C. Vì hai tấm sụn hoá xương nhanh nên không dài ra được.
- D. Vì hai tấm sụn tăng trưởng ở gần hai đầu xương hoá xương hết nên xương không dài ra được.

Câu 2. Tật cong vẹo cột sống do nguyên nhân chủ yếu nào gây nên?

- A. Ngồi học không đúng tư thế.
- B. Đi giày, guốc cao gót.
- C. Thức ăn thiếu canxi.
- D. Thức ăn thiếu vitamin A, C và D.

Câu 3. Do đâu khi cơ co tế bào cơ ngăn lại

- A. Do các tơ cơ mảnh co ngắn lại làm cho các đĩa sáng ngắn lại.
- B. Do các tơ cơ dày co ngắn làm cho các đĩa tối co ngắn.
- C. Do sự trượt lên nhau của các tơ cơ: lớp tơ cơ mảnh lồng vào lớp tơ cơ dày làm đĩa sáng ngắn lại và tế bào cơ co ngắn lại
- D. Các tơ cơ mảnh xuyên sâu vào vùng phân bố của tơ cơ dày làm cho tế bào cơ ngắn lại.

Câu 4. Cấu tạo sợi nhánh và sợi trục của nơron khác nhau căn bản nhất ở điểm nào?

- A. Sợi nhánh là loại tua ngắn, sợi trục là loại tua dài.
- B. Sợi nhánh có thể gồm nhiều sợi, sợi trục chỉ gồm một sợi
- C. Sợi trục có bao miêlin, sợi nhánh kliôim có
- D. Xung thần kinh bao giờ cũng đi từ sợi nhánh vào thân nơron và từ thân ra sợi trục.

Câu 5. Tại sao nói tế bào là đơn vị cấu trúc và chức năng của cơ thể người?

- A. Các cơ quan trong cơ thể người đều được cấu tạo bởi tế bào
- B. Các hoạt động sống của tế bào là cơ sở cho các hoạt động sống của cơ thể
- C. Khi toàn bộ các tế bào bị chết thì cơ thể sẽ chết.
- D. Câu A và B đúng.

Câu 6. Bào quan có chức năng thu nhận, hoàn thiện, phân phối sản phẩm trong tế bào là:

- A. Ti thể
- B. Lưới nội chất
- C. Ribôxôm
- D. Bộ máy gôngi

Câu 7. Noron có 2 tính chất cơ bản là:

- A. Cảm ứng và hưng phấn
- B. Co rút và dẫn truyền
- C. Hưng phấn và dẫn truyền
- D. Cảm ứng và dẫn truyền.

Câu 8. Cặp người bị tai nạn gãy xương cần phải làm gì?

- A. Đặt nạn nhân nằm yên
- B. Tiến hành sơ cứu
- C. Nắn lại ngay chỗ xương gãy
- D. Cả A và B.

II. TỰ LUẬN: (6 điểm)

Câu 1. Trình bày những điểm khác nhau giữa vòng tuần hoàn lớn và vòng tuần hoàn nhỏ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Nêu vai trò của gan?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 3. Trình bày vai trò của hệ tiêu hóa, hệ hô hấp, hệ tuần hoàn, hệ bài tiết trong sự trao đổi chất giữa cơ thể với môi trường.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

----- Hết -----

**I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)**

1	2	3	4	5	6	7	8
D	A	D	A	D	D	D	D

II. TỰ LUẬN: (6 điểm)

Câu 1. Những điểm khác nhau giữa vòng tuần hoàn lớn và vòng tuần hoàn nhỏ.

Vòng tuần hoàn lớn	Vòng tuần hoàn nhỏ
Xuất phát từ tâm thất trái.	Xuất phát từ tâm thất phải.
Máu rời tim là máu đỏ tươi (giàu ôxi) theo động mạch chủ đến các cơ quan.	Máu rời tim là máu đỏ thẫm (nghèo ôxi) theo động mạch phổi đến phổi.
Sự trao đổi khí xảy ra giữa máu và tế bào.	Sự trao đổi khí xảy ra giữa máu và phế nang.
Sau trao đổi khí, máu trở nên nghèo ôxi đổ về tâm nhĩ phải của tim bằng tĩnh mạch chủ trên và tĩnh mạch chủ dưới	Sau trao đổi khí, máu trở nên giàu ôxi đổ về tâm nhĩ trái của tim bằng các tĩnh mạch phổi.
Mang khí ôxi cung cấp cho các tế bào và mang khí cacbôníc khỏi tế bào.	Đưa khí cacbôníc từ máu qua phế nang để đào thải và nhận khí ôxi cho máu
Vòng vận chuyển máu dài hơn vòng tuần hoàn nhỏ.	Vòng vận chuyển máu ngắn hơn vòng tuần hoàn lớn.

Câu 2. Vai trò của gan:

- Gan tiết dịch mật đổ vào túi mật để tiêu hoá thức ăn ở ruột non (tá tràng)
- Điều hòa nồng độ các chất dự trữ trong máu luôn ổn định, dự trữ.
- Khử độc.

Câu 3. Vai trò của hệ tiêu hóa, hệ hô hấp, hệ tuần hoàn, hệ bài tiết trong sự trao đổi chất giữa cơ thể với môi trường.

Hệ tiêu hóa: biến đổi thức ăn thành chất dinh dưỡng, thải phân

Hệ hô hấp: lấy O_2 và thải CO_2

Hệ tuần hoàn: vận chuyển ôxi và chất dinh dưỡng tới tế bào và vận chuyển CO_2 tới phổi, chất thải tới các cơ quan bài tiết

Hệ bài tiết: lọc từ máu các chất thải → bài tiết qua nước tiểu.